

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM E-HSMT

Gói 1: Mua sắm trụ điện phục vụ SCTX

Dự toán: Mua sắm VTTB phục vụ SCTX lưới điện khu vực 5 cây cầu dọc Quốc lộ 14

Bổ sung một số nội dung của Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

E-ĐKC 5.2	<p>Đơn vị thụ hưởng bảo đảm thực hiện hợp đồng: Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH (Đại diện là: Công ty Điện lực Đồng Nai – Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH).</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Sau khi Chủ đầu tư (Bên A) gửi thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng, Nhà thầu (Bên B) phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại E-HSMT) [<i>Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp của ngân hàng (là người đại diện theo pháp luật của ngân hàng hoặc người được ủy quyền và kèm theo bản sao phân cấp ký và phát hành thư bảo lãnh)</i>].</p> <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng cho đến khi hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng, đồng thời phải nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Bên B phải thanh toán chi phí cho việc gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: (1) Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; (2) Bên B vi</p>
------------------	--

	<p>phạm thỏa thuận trong hợp đồng; (3) Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; (4) Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; (5) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh của tất cả thành viên liên danh.</p>
<p>E-ĐKC 9</p>	<p>- Thời gian thực hiện hợp đồng là 630 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>- Thời gian thực hiện gói thầu là 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó thời gian giao hàng là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p>
<p>E-ĐKC 22</p>	<p>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng:</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng 0,14% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm giao hàng, tổng giá trị phạt tối đa 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến giá trị phạt tối đa. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp hàng hóa không đảm bảo chất lượng hay chất lượng cung cấp các dịch vụ liên quan như quy định tại hợp đồng này, Bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hay sửa chữa, thay thế hàng hóa liên quan phù hợp và bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm về chất lượng hàng hóa/chất lượng dịch vụ liên quan. Trường hợp do sửa chữa, thay thế mà phải kéo dài thời gian hoàn thành hợp đồng thì Bên B tiếp tục bị phạt do hàng hóa giao chậm tại Điều này. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC. Nếu Bên B giao hàng hóa chậm không đảm bảo chất lượng, căn cứ vào khối lượng vi phạm hợp đồng thực tế, Bên A sẽ khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền theo mức quy định như trên và không cần phải chứng minh bất cứ thiệt hại nào.</p> <p>Tổng mức phạt khi nhà thầu vừa vi phạm giao hàng trễ/cung cấp các dịch vụ liên quan và vi phạm chất lượng tối đa 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm giao hàng trễ và vi phạm chất lượng.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại:</p> <p>Ngoài việc thực hiện các khoản phạt vi phạm theo quy định tại điều này, Bên B còn thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có phát sinh thiệt hại cho Bên A, Bên thứ ba (nếu có), mức bồi thường thiệt hại được tính theo thực tế.</p>